

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 52 /2018/DS-ST
Ngày 30.11.2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Lê Phú Cường**

- Ông **Nguyễn Văn Sanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 30.11.2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 24 Hoàng Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 09 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐST-DS ngày 06.10.2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2018/QĐST – DS ngày 20/11/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A**

Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy Đ (vắng mặt); ông Nguyễn Văn L (có mặt); ông Hoàng Trung Th (vắng mặt). (Theo giấy ủy quyền số 2069/2018/UQ – VPB ngày 27/8/2018)

Cùng địa chỉ: Đường M, phường N, quận P , thành phố Đà Nẵng.

*** Bị đơn: Bà Trần Thị Bích Ng** - sinh năm: 1989.

Trú tại: Đường M, phường N, quận P , thành phố Đà Nẵng (vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2018, quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A trình bày:*

Vào ngày 16/11/2016, bà Trần Thị Bích Ng có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 10513463 với Ngân hàng TMCP A vay số tiền 52.500.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 42.0 %/năm để tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay là 24 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.

Thực hiện hợp đồng, bà Ng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng TMCP A với tổng số tiền đã trả 27.308.373 đồng, trong đó, tiền gốc đã trả là 8.728.381 và tiền lãi là 18.579.992 đồng. Kể từ ngày 01.7.2017 đến nay, bà Trần Thị Bích Ng không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng TMCP A. Bà Trần Thị Bích Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi từ ngày 01.7.2017. Mặc dù, Ngân hàng TMCP A đã tạo điều kiện trả nợ nhưng bà Ng cố tình trốn tránh, chây ỳ nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa, Ngân Hàng TMCP A yêu cầu bà Trần Thị Bích Ng phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/11/2018 là 78.317.231 đồng. Trong đó, nợ gốc là 43.771.619 đồng, nợ lãi là 34.545.612 đồng. Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi chậm trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày bà Trần Thị Bích Ng thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với bị đơn là bà Trần Thị Bích Ng để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà Ng đều không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Ng đều vắng mặt và không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân Hàng A yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Bích Ng phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/11/2018 là 78.317.231 đồng. Trong đó, nợ gốc là 43.771.619 đồng, nợ

lãi là 34.545.612 đồng. Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi chậm trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày bà Trần Thị Bích Ng thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết số 10513463 ngày 16/11/2016 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam A và Trần Thị Bích Ng có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 401, 402, 405 của Bộ luật dân sự. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi theo hình thức vốn lãi cộng dồn và trả dần trong vòng 24 tháng nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 01.7.2017 cho đến nay bà Trần Thị Bích Ng không thanh toán cho Ngân hàng Thương mại A theo thỏa thuận trong hợp đồng, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, như vậy bà Trần Thị Bích Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng quy định trong đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng mà bà đã ký với Ngân hàng ngày 16/11/2016. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A, buộc bà Trần Thị Bích Ng phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số tiền là 78.317.231 đồng. Trong đó, nợ gốc đến hạn là 43.771.619 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 30/11/2018 là 34.545.612 đồng. Và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 01/12/2018 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại Hợp đồng tín dụng số 10513463 ngày 16.11.2016 cho đến khi bà Ng thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thị Bích Ng phải chịu theo quy định của pháp luật là: 3.915.711 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với bà Trần Thị Bích Ng.

Xử:

1. Buộc bà Trần Thị Bích Ng phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số tiền: 78.317.231 đồng. Trong đó, nợ gốc đến hạn là 43.771.619 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 30/11/2018 là 34.545.612 đồng.

2. Kể từ ngày 01.12.2018 bà Trần Thị Bích Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

trong hợp đồng tín dụng số 10513463 ngày 16.11.2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thị Bích Ng phải chịu theo quy định của pháp luật là: 3.915.711 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã nộp là: 1.669.395 đồng theo biên lai thu số 0006529 ngày 21.09.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRƯƠNG THANH PHÚC

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Phúc

